

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn.**

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bé Thị Thu Trang.**

**Ông Phùng Quốc Doanh.**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân B, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trương Xuân V**, sinh ngày 17/8/1988 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tiểu khu x, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn Ph và bà Nông Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án: 03 ( Ngày 27/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 13/2007/HS-ST); Ngày 24/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*” ( Bản án số 17/2011/HS-ST); Ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 35/2018/HS-ST); tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tam giam công an tỉnh Bắc Kạn có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Anh **Triệu Phúc T**, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nông Thị Chiên**-Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trương Văn Ph**, sinh năm 1961. Có mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

- Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1997. Có mặt.

- Anh **Triệu Phúc Ph**, sinh năm 1993. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn C, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

- Anh **Triệu Hữu L**, sinh năm 1995. Có mặt.

- Anh **Triệu Sinh H**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

- Anh **Triệu Văn Q** (tên gọi khác: Thêm), sinh năm 1998. Có mặt.

- Anh **Triệu Tiên T**, sinh năm 1995. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/5/2019, tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Bắc Kạn thuộc tiểu khu x, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Trương Xuân V đi xe máy nhãn hiệu Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 97B1-490.xx của gia đình đến Trung tâm y tế huyện B, để lại xe tại cổng vào khu vực tầng I rồi đi vào trong Trung tâm y tế tìm bạn tên là V mà V quen trước đó thì thấy Triệu Phúc T và Triệu Văn H đang dùng xe lăn để ngồi và đẩy trên đùa nhau ( T và H vừa đưa bạn vào Trung tâm y tế điều trị). Thấy vậy, V đi đến nói chuyện với T, hỏi T “ *Mày bị làm sao mà ngồi xe lăn*”, T trả lời “ *Không bị sao*”, V tiếp tục hỏi “ *Mày đến đây làm gì*” thì T trả lời “ *Đưa bạn bị ngã xe lên đây*” và hỏi một số câu nữa thì T nói “ *Mày là thằng nào, chặn tao để ăn cướp hay làm gì*” thì V dùng tay tát T một cái vào mặt. Bị đau, T đã xông vào đánh lại V, thấy vậy H cũng xông vào giúp T đánh V, ba người vật lộn nhau ra gần đến cửa thì V chạy ra xe máy mà V đã dựng gần ở đó lấy con dao bằng kim loại sắt, có kích thước dài khoảng 30cm, chuôi dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm và rộng khoảng 10cm để ở giá xe máy và đuổi theo đánh T. T chạy theo hành lang tầng I, đến đoạn cửa bị khóa thì V đuổi kịp và khua dao chém trúng cằm T một nhát, T chạy ngược ra lối đi vào của Trung tâm và rẽ trái chạy ra khuôn viên của Trung tâm y tế thì V đuổi kịp rồi tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng vào tay trái của T gây thương tích. T tiếp tục chạy về phía cổng ra vào rồi được các bạn đưa lên tầng II của Trung tâm y tế huyện B cấp cứu còn V điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Sáng hôm sau, V đi khỏi địa phương để làm thuê và ngày 07/10/2019 V đến Công an huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên đầu thú do biết bản thân bị truy nã trong một vụ án khác.

Quá trình V, T, H đánh nhau thì có Triệu Phúc Ph, Triệu Hữu L, Triệu Sinh H, Triệu Văn Q ( tên gọi khác: Th) và Triệu Tiến T đang ở trên tầng II của Trung tâm y tế nghe thấy tiếng đánh nhau nên đi xuống xem và chứng kiến toàn bộ sự việc. Trong lúc đánh nhau V ngã vào người Ph nên Ph dùng tay đâm vào người V một phát nhưng không gây thương tích.

Ngày 26/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện B có quyết định trưng cầu giám định số 34 trưng cầu Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bắc Kạn giám định thương tích đối với Triệu Phúc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT ngày 04/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn giám định thương tích của Triệu Phúc T gồm:

- Tồn thương 1:

+ Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau trong cẳng tay trái, lõm, kích thước: 12cm x 0,5cm, tỷ lệ phần trăm thương tật là 7,12% (*Bảy phẩy mười hai phần trăm*);

+ Tồn thương đứt thần kinh trụ đoạn cẳng tay trái, tỷ lệ phần trăm thương tật là 11% (*Mười một phần trăm*);

+ Tồn thương đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt gân gấp nông các ngón sau điều trị phẫu thuật khâu nối gân, ảnh hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay; tỷ lệ phần trăm thương tật là 6,55% (*Sáu phẩy năm mươi lăm phần trăm*);

+ Tồn thương đứt tĩnh mạch trụ tay trái, sau điều trị phẫu thuật thắt tĩnh mạch, không thấy biểu hiện thiếu dưỡng bên dưới, tỉ lệ phần trăm thương tật là 3,01% (*Ba phẩy không một phần trăm*);

Tổng tỷ lệ phần trăm của tồn thương 1 là 27,68% (*Hai mươi bảy phẩy sáu mươi tám phần trăm*);

- Tồn thương 2: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt trước cánh tay trái, sẹo lõm, kích thước 0,7cm X 0,6 cm; tỷ lệ phần trăm thương tật là 5,06% (*Năm phẩy không sáu phần trăm*).

- Tồn thương 3: Một sẹo vết thương phần mềm ở cẳng bên phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm; tỷ lệ phần trăm tồn thương cơ thể là 0,67% (*Không phẩy sáu mươi bảy phần trăm*).

Tổng tỷ lệ phần trăm tồn thương cơ thể của ba sẹo vết thương phần mềm trên là 33,41% (*Ba mươi ba phẩy bốn mươi một phần trăm*) làm tròn số là 33% (*Ba mươi ba phần trăm*) - theo phương pháp cộng lùi.

- Tồn thương 4: Một sẹo phần mềm (sẹo phẫu thuật) ở mặt trong, đầu dưới cánh tay trái và đầu trên cẳng tay trái (sẹo này liên tục với đầu trên của sẹo vết thương phần mềm ở cẳng tay trái ( sẹo 1) và tạo thành một đường gấp khúc) sẹo lõm, kích thước 0,6 cm x 0,4cm; tỷ lệ phần trăm tồn thương cơ thể là 08% (*Tám phần trăm*).

- Tồn thương 5: Một sẹo phần mềm ( sẹo phẫu thuật) ở mặt trong, 1/3 dưới cẳng tay trái (sẹo này liên tục với đầu dưới của sẹo vết thương phần mềm ở cẳng tay trái ( sẹo 1) và tạo thành một đường gấp khúc) sẹo lõm, kích 16,5 cm x

0,5cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 6,44 % ( *Sáu phẩy bốn mươi bốn phần trăm*).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo phẫu thuật là 14,44% (*Mười bốn phẩy bốn mươi bốn phần trăm*) làm tròn số là 14% ( *Mười bốn phần trăm*). Theo phương pháp cộng lùi.

Vật gây thương tích là: Vật sắc.

Tại công văn số: 171<sup>A</sup>/CQĐT ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn về việc giải thích kết luận giám định đã giải thích: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Triệu Phúc T do thương tích gây nên là 47 % (*bốn mươi bảy phần trăm*). Trong đó tổng tỷ lệ phần trăm thương tật do 3 sẹo vết thương là 33,41% (*ba mươi ba phẩy bốn mươi một phần trăm*) (làm tròn số là 33%); Tổng tỷ lệ phần trăm thương tật do 2 sẹo phẫu thuật là 14,44% (*mười bốn phẩy bốn phần trăm*) (làm tròn số là 14%).

Ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số 02 trưng cầu Viện khoa học - hình sự Bộ Công an giám định hình ảnh âm thanh liên quan đến vụ án thu được từ Camera của Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản kết luận giám định số 7573/C09-P6 ngày 10/02/2020 của Viện khoa học - hình sự Bộ Công an kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 05 tệp video gửi giám định; 05 tệp video gửi giám định không có âm thanh nên không tiến hành giám định âm thanh*”.

Với hành vi trên, Bản cáo trạng số 20/CT-VKSBB ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trương Xuân V về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Trương Xuân V theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Xuân V phạm tội “ *Cố ý gây thương tích* ”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Xuân V từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” (Bản án số 35/2018/HS-ST) đối với bị cáo Trương Xuân V.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại Triệu Phúc T yêu cầu bị cáo Trương Xuân V phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và các chi phí phát sinh do việc Trương Xuân V gây thương tích cho T là 100.000.000<sup>d</sup> ( *một trăm triệu đồng*). Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền

trên nhưng đến nay chưa bồi thường được khoản nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại cụ thể: Bị cáo Trương Xuân V phải có trách nhiệm bồi thường tất cả các khoản cho bị hại Triệu Phúc T với tổng số tiền là 100.000.000<sup>d</sup> ( *một trăm triệu đồng*).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người làm chứng Nguyễn Văn Tr và Triệu Sinh H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trước đó đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Xuân V đều thừa nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/5/2019, do có mâu thuẫn và xô sát đánh nhau giữa bị cáo và bị hại anh Triệu Phúc T nên bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại sắc, có kích thước dài khoảng 30cm, chuôi dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm và rộng khoảng 10cm để ở giá xe máy của bị cáo và đuổi theo đánh T. T chạy theo hành lang tầng I, đến đoạn cửa bị khóa thì V đuổi kịp và khua dao chém trúng cằm T một nhát, T chạy ngược ra lối đi vào của Trung tâm và rẽ trái chạy ra khuôn viên của Trung tâm y tế thì V đuổi kịp rồi tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng vào tay trái của T gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Triệu Phúc T do hành vi cố ý gây thương tích của Trương Xuân V gây ra là 47% (*bốn mươi bảy phần trăm*): Trong đó tổng tỷ lệ phần trăm thương tật do 3 sẹo vết thương là 33,41% (*ba mươi ba*

*phẩy bốn mươi một phần trăm) (làm tròn số là 33%); Tổng tỷ lệ phần trăm thương tật do 2 sẹo phẫu thuật là 14,44% (mười bốn phẩy bốn bốn phần trăm) (làm tròn số là 14%). (Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT ngày 04/9/2019 và công văn số 171A/CQĐT ngày 14/10/2019 về việc giải thích kết luận giám định của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn).*

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, trong khi có thể lựa chọn những hành vi xử sự khác để giải quyết mâu thuẫn, song bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém anh T.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng vật chứng đã thu được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trương Xuân V đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”*

*[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xử phạt tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”, cụ thể: Ngày 27/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” và bị xử phạt 36 tháng tù. Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” và bị xử phạt 07 năm tù. Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” với

tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, phạm tội lần này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đó là “*Tái phạm nguy hiểm*”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*”; Ngày 11/9/2020, bố đẻ bị cáo là ông Trương Văn Ph đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000<sup>d</sup> (*Một triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, mục đích để bồi thường thiệt hại cho bị cáo, tại phiên tòa đã làm rõ ông Ph nộp số tiền này là do bị cáo V đã tác động ông Phòng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi nên Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần được áp dụng cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới thân thể, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện, có ích cho xã hội.

Tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Trương Xuân V 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án bản án này. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trương Xuân V.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Triệu Phúc T yêu cầu bị cáo Trương Xuân V phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và các chi phí phát sinh do việc Trương Xuân V gây thương tích cho T với tổng số tiền là 100.000.000<sup>d</sup> (*Một trăm triệu đồng*). Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 100.000.000<sup>d</sup> (*Một trăm triệu đồng*) nhưng đến nay chưa bồi thường được khoản nào. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận này trong bản án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 97B1-49053 mà bị cáo Trương Xuân V sử dụng làm phương tiện đi đến Trung tâm y tế huyện B vào ngày 20/5/2019. Quá trình điều tra xác định được giấy đăng ký chiếc xe máy mang tên ông Trương Văn Ph (bố đẻ bị cáo). Ngày 20/5/2019 bị cáo V tự ý mang xe đi chơi, ông Ph không biết. Do vậy quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra công an huyện B đã không tạm giữ chiếc xe trên là có căn cứ pháp luật.

- Đối với con dao bằng kim loại sắt có kích thước dài khoảng 30 cm, bản rộng khoảng 10 cm là hung khí gây thương tích, trên đường về nhà bị cáo V đã vút vào cạnh đường, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với vật chứng là USB chứa 05 video liên quan đến vụ án cắt từ camera của Trung tâm y tế huyện B được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) mảnh kim loại màu xám bạc có kích thước dài 22 cm, rộng 6,5 cm thu giữ tại hiện trường. Vật chứng này không xác định được của ai và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tài sản của bị cáo Trương Xuân V và bị hại Triệu Phúc T gồm:

+ 02 (hai) chiếc dép đế màu vàng cam, có quai màu đen có dòng chữ Kugarang Made in Thailand của Trương Xuân V.

+ 01 (một) áo phong cộc tay màu đen đã qua sử dụng, có các hoa văn họa tiết màu trắng, đỏ của Triệu Phúc T.

+ 02 (hai) chiếc dép có đế và quai màu đen, trên đế dép có in hoa văn không rõ hình thù của Triệu Phúc T.

Tại phiên tòa bị cáo V và bị hại T tình không yêu cầu lấy lại, Hội đồng xét xử thấy rằng vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 11/9/2020, bố đẻ của bị cáo là ông Trương Văn Ph nộp số tiền 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng) cho bị cáo tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn (theo biên lai thu tiền số 03629) mục đích để bồi thường thiệt hại. Số tiền này ông Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho mình nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này Triệu Phúc T, Triệu Văn H và Triệu Phúc Ph đã có hành vi dùng tay, chân đâm, đá vào người bị cáo Trương Xuân V nhưng không gây thương tích, do đó không cấu thành tội phạm. Vì vậy công an huyện Ba Bể đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H và Ph. Đối với ông Trương Văn Ph là bố đẻ bị cáo, trong vụ án ông Ph không biết bị cáo lấy chiếc xe của mình đi đến trung tâm y tế huyện B để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại vì trong quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

**1 - Tuyên bố:** Bị cáo Trương Xuân V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Trương Xuân V 06 (*Sáu*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo Bản án số: 35/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn (ngày 07/10/2019).

**2 - Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Trương Xuân V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Triệu Phúc T tất cả các khoản với tổng số tiền 100.000.000<sup>d</sup> (*Một trăm triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

**3 - Về vật chứng vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật không có giá trị sử dụng gồm:
  - + 01 (một) mảnh kim loại màu xám bạc có kích thước dài 22 cm, rộng 6,5 cm thu giữ tại hiện trường.
  - + 02 (hai) chiếc dép đế màu vàng cam, có quai màu đen có dòng chữ Kugarang Made in Thailand của Trương Xuân V.
  - + 01 (một) áo phông cộc tay màu đen đã qua sử dụng, có các hoa văn họa tiết màu trắng, đỏ của Triệu Phúc T.
  - + 02 (hai) chiếc dép có đế và quai màu đen, trên đế dép có in hoa văn không rõ hình thù của Triệu Phúc T.
- Tạm giữ số tiền 1.000.000<sup>d</sup> (*Một triệu đồng*) ông Trương Văn Phòng đã nộp cho bị cáo theo biên lai thu tiền số **03629 ngày 11/9/2020** tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn*).

**4 - Về án phí:**

Bị cáo Trương Xuân V phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**5 - Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**